

Bộ gối SKF dùng cho dải vòng bi UC

Theo tiêu chuẩn Nhật Bản



Thiết kế chắc chắn, mang lợi ích cao nhất cho khách hàng

Gối SKF cải thiện khả năng làm kín chống lại sự nhiễm bẩn từ bên ngoài, cân bằng trục tốt hơn và tăng độ bền của bộ khóa trục. Ngoài ra bộ gối được thiết kế với hệ thống vít khóa trục 120° để hoạt động đáng tin cậy trong các hệ thống cần cân bằng trục tốt để tránh rung động ảnh hưởng đến hệ thiết bị.

Đặt hàng nhanh, dễ dàng thay thế

Bộ gối thể hệ mới của SKF hoàn toàn tương thích với hệ gối UC đang có mặt phổ biến trên thị trường, được thiết kế theo tiêu chuẩn JIS, Nhật Bản.

Sản phẩm được chế tạo, quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn của SKF



Ứng dụng chính bao gồm:

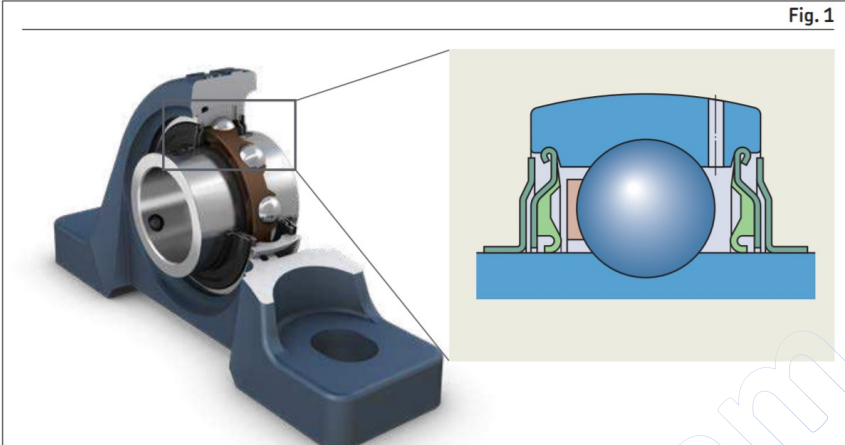
- Băng tải vận chuyển vật liệu.
- Máy nông nghiệp
- Máy cho ngành thực phẩm và đồ uống
- Thiết bị đóng gói
- Thiết bị thể thao
- Xử lý không khí



Các ngành khác:

- Máy dệt
- Máy xây dựng
- Thang cuốn
- Máy gia công kim loại tấm

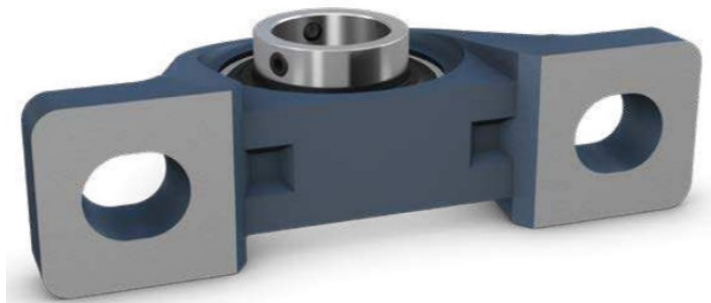
Fig. 1



Hệ thống phốt

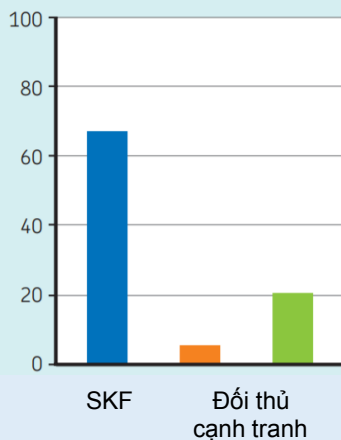
Với hệ thống phốt xếp tầng, với kinh nghiệm thiết kế chế tạo phốt hàng đầu của SKF được áp dụng cho sản phẩm mới này. Hệ thống phốt làm kín gồm 2 lớp (Fig.1). So sánh khả năng chống bụi, bộ gối của SKF làm việc tốt hơn sản phẩm của các đối thủ cạnh tranh trên thị trường (hình 1 và hình 2).

Thiết kế chân đế vững chắc, bề mặt phẳng, nhẵn, mịn có tác dụng chống lại sự nhiễm bẩn, đặc biệt trong môi trường hoạt động của băng tải. Bề mặt và chất lượng đúc cao cũng hạn chế bụi bẩn tập trung ở dưới chân đế và cải thiện khả năng chống rung.



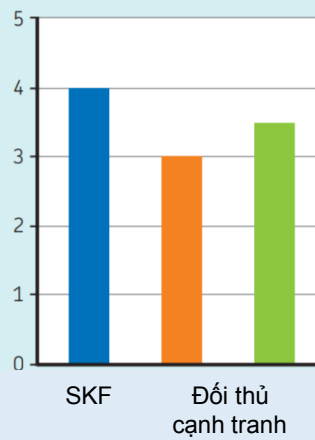
Biểu đồ 1

Kiểm tra khả năng kháng bẩn (h)



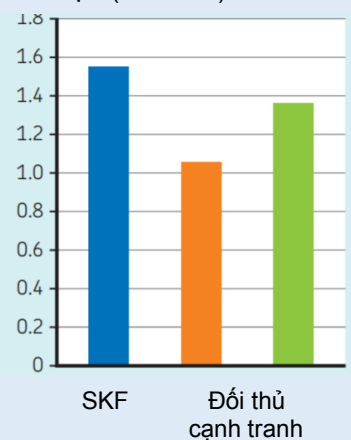
Biểu đồ 2

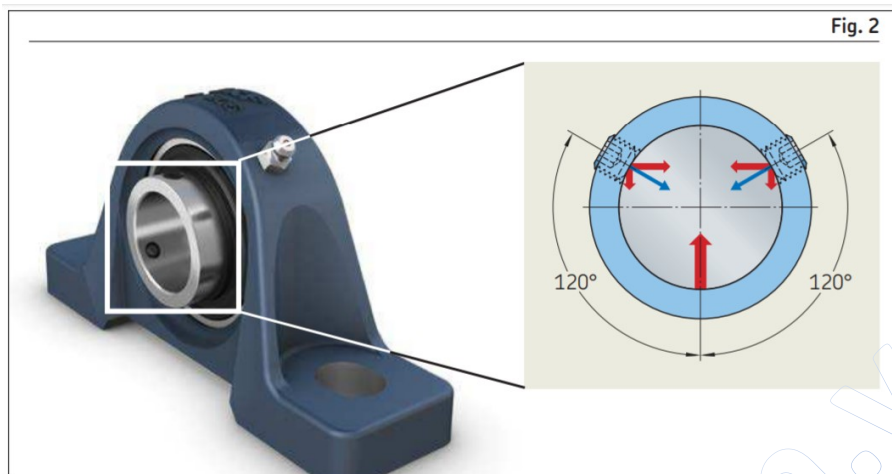
Kiểm tra khả năng kháng nước (h)



Biểu đồ 3

Kiểm tra khả năng giữ trục của vít khóa trục (KN/Nmm)





Ghi chú: Nắp che gối không đi cùng gối SKF. Khách hàng đặt riêng chi tiết này nếu cần.

Cân bằng tốt hơn với vít khóa trục góc 120°

Một trong những nguyên nhân thường gặp nhất gây hỏng bộ gối này là trong các ứng dụng tốc độ cao gây ra trục mất cân bằng, rung động nói lỏng khóa hãm. SKF thiết kế vòng bi UC với góc vít 120 ° không chỉ làm tăng cân bằng ở tốc độ cao mà còn làm giảm biến dạng của vòng bi khi siết vít khóa trục.

Phân bố lực tác dụng lên trục theo hình 2.

Một thử nghiệm về khả năng giữ trục của hệ thống vít hãm trục đã chỉ ra rằng. Hệ thống hãm trục của SKF hoạt động tốt hơn so với đối thủ cạnh tranh. (biểu đồ 3)

Mỡ bôi trơn chất lượng cao SKF.

Chiếm hơn 36% lỗi hỏng vòng bi là nguyên nhân do mỡ bôi trơn. Trong thực tế, các ứng dụng tốc độ thấp bị lỗi vòng bi có liên quan đến bôi trơn, mặc dù hiện tượng mới chưa xuất hiện.

Mang lại nhiều lợi ích cho khách hàng.

SKF hiểu để thiết bị và nhà máy hoạt động hiệu quả thì các thiết bị quay phải được vận hành tin cậy và năng suất cao. Hệ gối UC được SKF thiết kế để cung cấp hiệu suất đáng tin cậy cũng như giảm thời gian chết máy.

- Tương thích với hệ gối tiêu chuẩn JIS.
- Thời gian giao hàng nhanh.
- Góc vít khóa trục 120° , cân bằng tốt hơn ở tốc độ cao và ít biến dạng khi vít khóa trục
- Hệ gối có thiết kế cứng cáp, nguyên khối làm giảm sự nhiễm bẩn và mất cân bằng.
- Tăng cường khả năng kháng nước.

Mỡ bôi trơn Đặc tính kỹ thuật

Chất làm đặc:
Màu:
Nhiệt độ làm việc
Độ nhớt động học
[mm²/s)
GLGI

Bảng 1

Mỡ bôi trơn có sẵn trên tất cả vòng bi UC và bộ gối UC

Lithium-calcium soap
Màu nâu vàng
-30°C - 120°C

190/15
2

Designations

The complete designation for the SKF ball bearing units – UCrange consists of:

- Preixes, identifying ball bearing housing type
- Figures, identifying the size
- Suffixes, identifying design and variants

More details about the basic designations and the supplementary designations can be obtained from the table **Designation system**.

SKF's global distribution network – always close to you

Finding replacement parts can sometimes be a challenge. SKF is well positioned to bring you the right support and the right parts, no matter where your application is based. We have 17 000 distribution locations in over 130 countries around the globe, which, together with our distribution partners, help us achieve industry leading product availability.

Designation system

Examples: UCP216 UCFL204/H		UC	P	2	16						
		UC	FL	2	04	/H					
Bearing series											
UC	Insert bearing with grub screws										
UK⁽¹⁾	Insert bearing with a tapered bore and adapter sleeve										
Housing type											
P	Pillow block unit										
F	Flanged unit, square 4-bolt lange										
FL	Flanged unit, oval 2-bolt lange										
FC	Flanged unit, round 4-bolt lange										
T	Take-up unit for linear motion										
FB	Flanged unit, 3-bolt bracket lange										
PA	Short base pillow block unit										
Dimension series											
2	Normal series										
3	Heavy duty series										
Bore diameter											
For metric shaft											
04	20 mm										
to	to										
18	90 mm										
Suffixes											
/H	Higher stability and better load balance than standard For UC ball bearing units: 120° grub screws angle instead of 62°										
K	Without adapter sleeve										

¹⁾ Order adapter sleeves separately.

Technical specifications

Dimensions and tolerances

Ball bearings UCrage according to ISO 9628:2006
Ball bearings UKCrage according to JIS B 1558:1995, with tapered bore 1:12
Adapter sleeve for UKCrage H23 series according to ISO 2982-1:1995
Housings according to JIS B 1559:1995

Bearing radial internal clearance

Ball bearings UCrage with cylindrical bore according to Group N (CN) ISO 9628:2006
Ball bearings UKCrage with tapered bore according to Group 3 (C3) ISO 9628:2006

Recommended fits and shaft tolerances

- | | |
|---|--|
| Ball bearings UCrage with cylindrical bore: | <ul style="list-style-type: none"> • for $P > 0,05$ C and/or high speeds → h6 • for $0,035 \leq C \leq 0,05$ C → h7 • for $0,02 \leq C \leq 0,035$ C and/or low speeds → h8 • simple bearing arrangements or $P \leq 0,02$ C → h9 – h11 |
| Ball bearings UKCrage with tapered bore: | <ul style="list-style-type: none"> • for all loads and speeds → h9/IT5 |

Rotation limiting speed

Please refer to the technical tables enclosed

Permissible misalignment

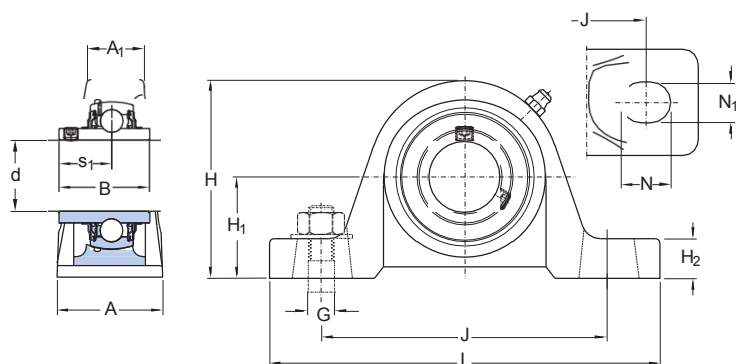
Up to 5° when lubrication is not required
Up to 2° when lubrication is required

Lubrication and maintenance

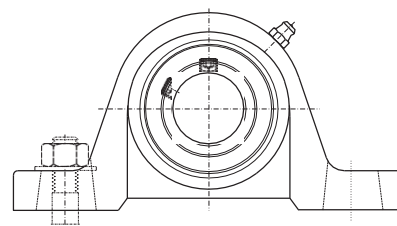
Standard grease characteristics, please refer to **Table 1**
Bearing relubrication is not required if:

- loads and speeds are moderate
- vibration does not occur
- operating temperatures are between 40 and 55 °C

This page is a reprint from
PUB BU/P8 18053 EN



UCP204/H to UCP213/H



UCP214 to UCP218
UCP308 to UCP320

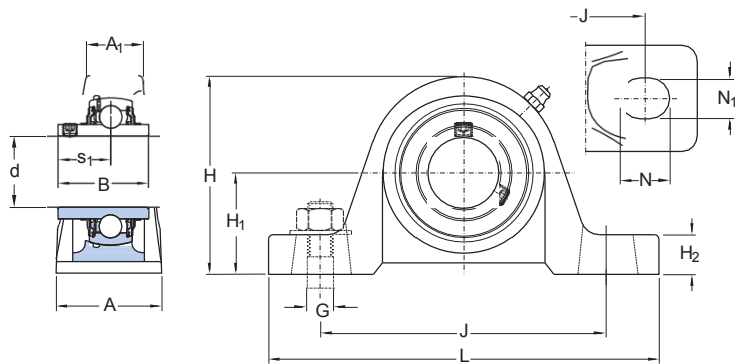
Principal dimensions			Basic load ratings		Fatigue load limit	Limiting speed	Mass	Designations
d	H ₁	J	C	C ₀	P _u	with shaft tolerance h6	kg	
mm			kN			r/min		—
20	33,3	95	12,7	6,55	0,28	6 500	0,6	UCP 204/H
25	36,5	105	14	7,8	0,335	5 850	0,76	UCP 205/H
30	42,9	121	19,5	11,2	0,475	5 000	1,2	UCP 206/H
35	47,6	127	25,5	15,3	0,655	4 300	1,5	UCP 207/H
40	49,2	137	30,7	19	0,8	3 750	2	UCP 208/H
	60	170,5	41	24	1,02	4 200	3,6	UCP 308
45	54	146	33,2	21,6	0,915	3 400	2,2	UCP 209/H
50	57,2	159	35,1	23,2	0,98	3 300	2,7	UCP 210/H
	75	212,5	61,8	38	1,6	3 400	6,5	UCP 310
55	63,5	171	43,6	29	1,25	3 000	3,55	UCP 211/H
60	69,8	184	52,7	36	1,53	2 700	4,55	UCP 212/H
	85	250,5	81,9	52	2,2	2 900	9,75	UCP 312
65	76,2	203	57,2	40	1,7	2 350	6,25	UCP 213/H
70	79,4	210	62,4	45	1,86	2 250	6,8	UCP 214
75	82,6	217	66,3	49	2,04	2 100	7,3	UCP 215
	100	290,5	114	76,5	3	2 300	15,5	UCP 315
80	88,9	232	71,5	54	2,2	1 900	9,45	UCP 216
90	101,6	262	95,6	72	2,7	1 600	14,1	UCP 218
100	140	380,5	174	140	4,75	1 700	36,7	UCP 320

Dimensions										
d	A	A ₁	B	H	H ₂	L	N	N ₁	G	s ₁
mm										
20	34	21	31	64,5	13,5	127	18	13	10	18,3
25	38	22	34,1	70,5	16	139,5	18	13	10	19,8
30	45	24	38,1	83,5	16,5	165	21	17	14	22,2
35	46	27	42,9	93,5	18,5	166,5	21	17	14	25,4
40	49	29	49,2	101	20,5	184	21	17	14	30,2
	57	38	52	119,5	25	221	26,5	17	14	33
45	51	29	49,2	108	19	189,5	21	17	14	30,2
50	56	31	51,6	116	19	206,5	22	20	16	32,6
	65	43	61	152	25	275	34,5	20	16	39
55	59	35	55,6	126	22	219	22	20	16	33,4
60	62	36	65,1	141,5	22	239,5	25	20	16	39,7
	72	48	71	171	35	321	36,5	24	20	45
65	72	35	68,3	153,5	25,5	265	30	25	20	42,9
70	72	41	69,9	159,5	28	266	30	25	20	39,7
75	73	42	77,8	164	25,5	271,5	30	25	20	44,5
	86	58	82	202	40	368	39,5	27	22	50
80	78	45	82,6	176	32,5	292	35	25	20	49,3
90	88	51	96	202,5	36,5	327	40	27	22	56,3
100	107	71	108	283	55	482	49,5	36	30	66

Pillow block ball bearing units, grub screw locking, inch shafts

d 3/4 – 2 1/2 in.
19,05 – 63,5 mm

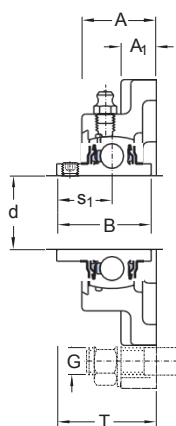
This page is a reprint from
PUB BU/P8 18053 EN



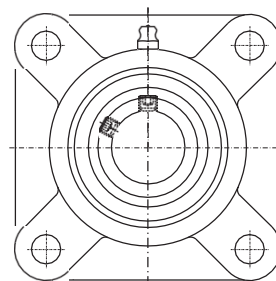
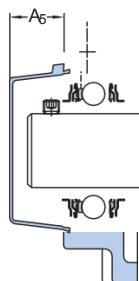
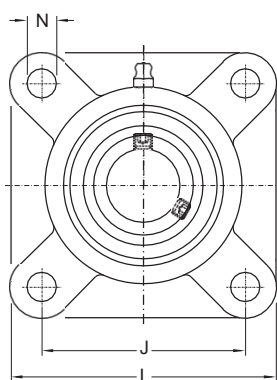
Principal dimensions			Basic load ratings		Fatigue load limit	Limiting speed	Mass	Designations
d	H ₁	J	C	C ₀	P _u	with shaft tolerance h6		
in./mm mm			kN			r/min	kg	—
3/4 19,05	33,3	95	12,7	6,7	0,285	6 500	0,6	UCP 204-12
7/8 22,225	36,5	105	14	7,8	0,335	5 850	0,79	UCP 205-14
15/16 23,812	36,5	105	14	7,8	0,335	5 850	0,77	UCP 205-15
1 25,4	36,5	105	14	7,8	0,335	5 850	0,76	UCP 205-16
1 1/8 28,575	42,9	121	19,5	11,4	0,48	5 000	1,2	UCP 206-18
1 3/16 30,162	42,9	121	19,5	11,4	0,48	5 000	1,2	UCP 206-19
1 1/4 31,75	47,6	127	25,5	15,3	0,655	4 300	1,55	UCP 207-20
1 3/8 34,925	47,6	127	25,5	15,3	0,655	4 300	1,5	UCP 207-22
1 7/16 36,512	47,6	127	25,5	15,3	0,655	4 300	1,5	UCP 207-23
1 1/2 38,1	49,2	137	32,5	20	0,85	3 750	2,05	UCP 208-24
1 3/4 44,45	54	146	32,5	20,4	0,865	3 400	2,25	UCP 209-28
2 50,8	63,5	171	43,6	29	1,25	3 000	3,75	UCP 211-32
2 1/4 57,15	69,8	184	52,7	36	1,53	2 700	4,8	UCP 212-36
2 1/2 63,5	76,2	203	57,2	40	1,7	2 350	6,35	UCP 213-40

Dimensions										
d	A	A ₁	B	H	H ₂	L	N	N ₁	G	s ₁
in./mm	mm									
$\frac{3}{4}$ 19,05	34	21	31	64,5	13,5	127	18	13	10	18,3
$\frac{7}{8}$ 22,225	38	22	34	70,5	16	139,5	18	13	10	19,7
$\frac{15}{16}$ 23,812	38	22	34	70,5	16	139,5	18	13	10	19,7
1 25,4	38	22	34	70,5	16	139,5	18	13	10	14,3
1 $\frac{1}{8}$ 28,575	45	24	38,1	83,5	16,5	165	21	17	14	22,2
1 $\frac{3}{16}$ 30,162	45	24	38,1	83,5	16,5	165	21	17	14	22,2
1 $\frac{1}{4}$ 31,75	46	27	42,9	93,5	18,5	166,5	21	17	14	25,4
1 $\frac{3}{8}$ 34,925	46	27	42,9	93,5	18,5	166,5	21	17	14	25,4
1 $\frac{7}{16}$ 36,512	46	27	42,9	93,5	18,5	166,5	21	17	14	25,4
1 $\frac{1}{2}$ 38,1	49	29	49,2	101	20,5	184	21	17	14	30,2
1 $\frac{3}{4}$ 44,45	51	29	49,2	108	19	189,5	21	17	14	30,2
2 50,8	59	35	55,6	126	22	219	22	20	16	33,4
2 $\frac{1}{4}$ 57,15	62	36	65,1	141,5	22	239,5	25	20	16	39,7
2 $\frac{1}{2}$ 63,5	72	35	65,1	153,5	25,5	265	30	25	20	39,7

This page is a reprint from
PUB BU/P8 18049 EN



UCF204/H to UCF213/H

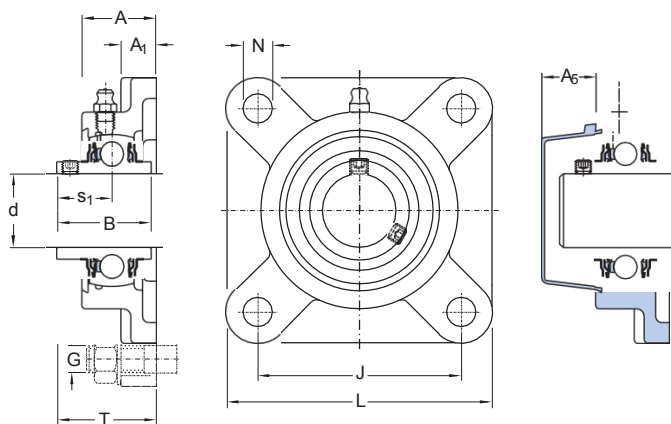


UCF214 to UCF218
UCF308 to UCF320

Principal dimensions	Basic load ratings static	Fatigue load limit	Limiting speed with shaft tolerance h6	Mass	Designations Ball bearing unit	Associated end cover
d J	C C ₀	P _u				
mm	kN		r/min	kg	–	
20 64	12,7 6,55	0,28	6 500	0,53	UCF204/H	ECY204
25 70	14 7,8	0,335	5 850	0,72	UCF205/H	ECY205
30 83	19,5 11,2	0,475	5 000	1,05	UCF206/H	ECY206
35 92	25,5 15,3	0,655	4 300	1,35	UCF207/H	ECY207
40 102	30,7 19	0,8	3 750	1,8	UCF208/H	ECY208
112	41 24	1,02	4 200	2,65	UCF308	–
45 105	33,2 21,6	0,915	3 400	2,1	UCF209/H	ECY209
50 111	35,1 23,2	0,98	3 300	2,4	UCF210/H	ECY210
132	61,8 38	1,6	3 400	4,95	UCF310	–
55 130	43,6 29	1,25	3 000	3,4	UCF211/H	ECY211
60 143	52,7 36	1,53	2 700	4,05	UCF212/H	ECY212
150	81,9 52	2,2	2 900	7	UCF312	–
65 149	57,2 40	1,7	2 350	5,35	UCF213/H	ECY213
70 152	62 44	1,86	2 250	5,95	UCF214	ECY214
75 159	66 49	2,04	2 100	6,2	UCF215	ECY215
184	114 76,5	3	2 300	11,6	UCF315	–
80 165	72 54	2,2	1 900	7,35	UCF216	ECY216
90 187	96 72	2,7	1 600	11,5	UCF218	ECY218
100 242	174 140	4,75	1 700	29,8	UCF320	–

Dimensions									
		r_1	A_5	B	L	N	G	s_1	T
mm									
20	25,5	11	20,5	31	86	12	10	18,3	33,3
25	27	13	20,5	34,1	95	12	10	19,8	35,8
30	30	14	22,5	38,1	108	12	10	22,2	40,2
35	32	15	24,5	42,9	118	14	12	25,4	44,4
40	35,5	15	26	49,2	130	16	14	30,2	51,2
	42	18	–	52	149	19	16	33	56
45	38	16	26,5	49,2	137	16	14	30,2	52,2
50	39,5	16	33	51,6	143	16	14	32,6	54,6
	49,5	20	–	61	175	23	20	39	67
55	43	18	37,5	55,6	162	19	16	33,4	58,4
60	47,5	18	39	65,1	175	19	16	39,7	68,7
	57,5	23	–	71	193	23	20	45	78
65	50	22	39	68,3	187	19	16	42,9	72,9
70	54	22	41,5	74,6	193	19	16	44,4	75,4
75	56,5	22	41,5	77,8	200	19	16	44,5	78,3
	68	26	–	82	229	25	22	50	89
80	58	22	41,5	82,6	208	23	20	49,3	83,3
90	68,5	25	45,5	96	235	23	20	56,3	96
100	94,5	33	–	108	312	38	33	66	125

19,05 – 63,5 mm

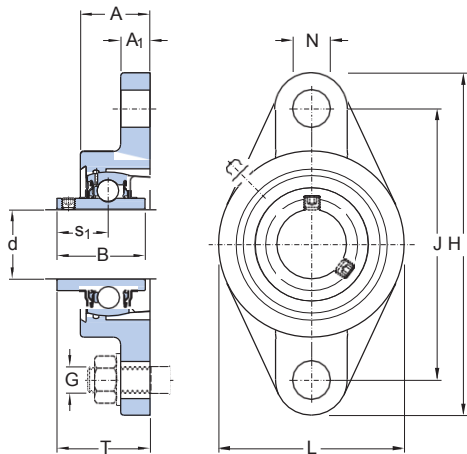


This page is a reprint from
PUB BU/P8 18049 EN

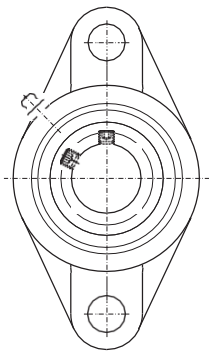
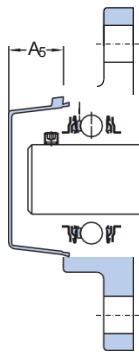
Principal dimensions	Basic load ratings static	Fatigue load limit	Limiting speed with shaft tolerance h6	Mass	Designations Ball bearing unit	Associated end cover	
d J	C C ₀	P _U					
in./mm mm	kN		r/min	kg	—		
3/4 19,05	64 12,7	6,7	0,285	6 500	0,53	UCF 204-12	ECY204
7/8 22,225	70 14	7,8	0,335	5 850	0,74	UCF 205-14	ECY205
15/16 23,812	70 14	7,8	0,335	5 850	0,73	UCF 205-15	ECY205
1 25,4	70 14	7,8	0,335	5 850	0,71	UCF 205-16	ECY205
1 1/8 28,575	83 19,5	11,4	0,48	5 000	1,05	UCF 206-18	ECY206
1 3/16 30,162	83 19,5	11,4	0,48	5 000	1,05	UCF 206-19	ECY206
1 1/4 31,75	92 25,5	15,3	0,655	4 300	1,4	UCF 207-20	ECY207
1 3/8 34,925	92 25,5	15,3	0,655	4 300	1,35	UCF 207-22	ECY207
1 7/16 36,512	92 25,5	15,3	0,655	4 300	1,3	UCF 207-23	ECY207
1 1/2 38,1	102 32,5	20	0,85	3 750	1,85	UCF 208-24	ECY208
1 3/4 44,45	105 32,5	20,4	0,865	3 400	2,1	UCF 209-28	ECY209
2 50,8	130 43,6	29	1,25	3 000	3,6	UCF 211-32	ECY211
2 1/4 57,15	143 52,7	36	1,53	2 700	4,25	UCF 212-36	ECY212
2 1/2 63,5	149 57,2	40	1,7	2 350	5,4	UCF 213-40	ECY213

Dimensions									
d	A	A ₁	A ₅	B	L	N	G	s ₁	T
in./mm	mm								
$\frac{3}{4}$ 19,05	25,5	11	20,5	31	86	12	10	18,3	33,3
$\frac{7}{8}$ 22,225	27	13	20,5	34	95	12	10	19,7	35,7
$\frac{15}{16}$ 23,812	27	13	20,5	34	95	12	10	19,7	35,7
1 25,4	27	13	20,5	34	95	12	10	14,3	35,7
1 $\frac{1}{8}$ 28,575	30	14	22,5	38,1	108	12	10	22,2	40,2
1 $\frac{3}{16}$ 30,162	30	14	22,5	38,1	108	12	10	22,2	40,2
1 $\frac{1}{4}$ 31,75	32	15	24,5	42,9	118	14	12	25,4	44,4
1 $\frac{3}{8}$ 34,925	32	15	24,5	42,9	118	14	12	25,4	44,4
1 $\frac{7}{16}$ 36,512	32	15	24,5	42,9	118	14	12	25,4	44,4
1 $\frac{1}{2}$ 38,1	35,5	15	26	49,2	130	16	14	30,2	51,2
1 $\frac{3}{4}$ 44,45	38	16	26,5	49,2	137	16	14	30,2	52,2
2 50,8	43	18	37,5	55,6	162	19	16	33,4	58,4
2 $\frac{1}{4}$ 57,15	47,5	18	39	65,1	175	19	16	39,7	68,7
2 $\frac{1}{2}$ 63,5	50	22	39	65,1	187	19	16	39,7	69,7

This page is a reprint from
PUB BU/P8 18052 EN



UCFL204/H to UCFL213/H

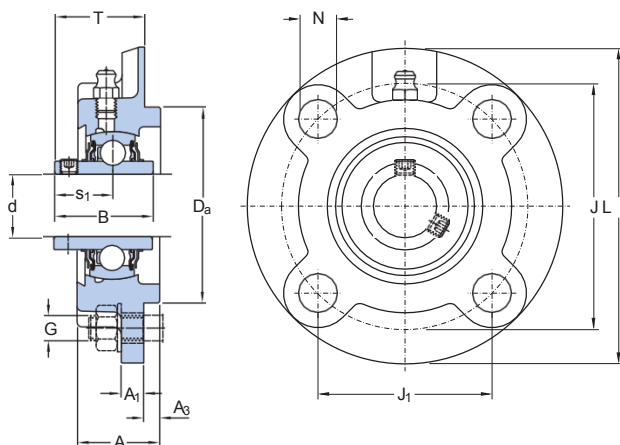


UCFL214 to UCFL218

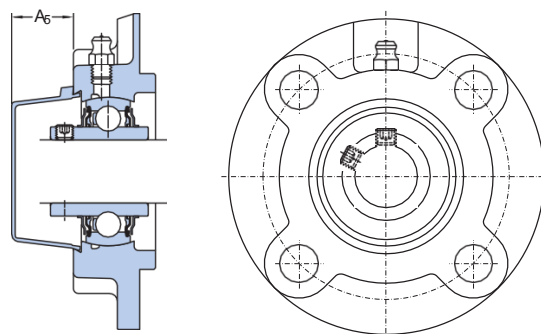
Principal dimensions	Basic load ratings		Fatigue load limit	Limiting speed	Mass	Designations	Associated end cover	
d	J	dynamic	static	with shaft tolerance h6		Ball bearing unit		
		C	C ₀	P _u				
mm		kN		r/min	kg	—		
20	90	12,7	6,55	0,28	6 500	0,44	UCFL 204/H	ECY204
25	99	14	7,8	0,335	5 850	0,61	UCFL 205/H	ECY205
30	117	19,5	11,2	0,475	5 000	0,9	UCFL 206/H	ECY206
35	130	25,5	15,3	0,655	4 300	1,15	UCFL 207/H	ECY207
40	144	30,7	19	0,8	3 750	1,5	UCFL 208/H	ECY208
45	148	33,2	21,6	0,915	3 400	1,8	UCFL 209/H	ECY209
50	157	35,1	23,2	0,98	3 300	2,2	UCFL 210/H	ECY210
55	184	43,6	29	1,25	3 000	3,05	UCFL 211/H	ECY211
60	202	52,7	36	1,53	2 700	3,85	UCFL 212/H	ECY212
65	210	57,2	40	1,7	2 350	4,85	UCFL 213/H	ECY213
70	216	62,4	44	1,86	2 250	5,45	UCFL 214	ECY214
75	225	66,3	49	2,04	2 100	5,95	UCFL 215	ECY215
80	233	71,5	54	2,2	1 900	7,5	UCFL 216	ECY216
90	265	95,6	72	2,7	1 600	11,3	UCFL 218	ECY218

Dimensions										
		₁	A ₆	B	H	L	N	G	s ₁	T
mm										
20	25,5	11	20,5	31	113	60	12	10	18,3	33,3
25	27	13	20,5	34,1	130	68	16	14	19,8	35,8
30	30	13	22,5	38,1	147,5	80	16	14	22,2	40,2
35	32	14	24,5	42,9	161	90	16	14	25,4	44,4
40	34	14	26	49,2	174,5	100	16	14	30,2	51,2
45	35	15	26,5	49,2	188	108	19	16	30,2	51,2
50	39	15	33	51,6	197	115	19	16	32,6	53,6
55	41,5	18	37,5	55,6	224	130	19	16	33,4	58,4
60	45	18	39	65,1	250	140	23	20	39,7	68,7
65	47	20	39	68,3	258	155	23	20	42,9	72,9
70	50	20	41,5	74,6	265	160	23	20	44,4	75,4
75	54	20	41,5	77,8	275	164	23	20	44,5	78,5
80	56	20	41,5	82,6	290	180	25	22	49,3	83,3
90	68	23	45,5	96	320	205	25	22	56,3	96,3

This page is a reprint from
PUB BU/P8 18051 EN



UCFC204/H to UCFC213/H

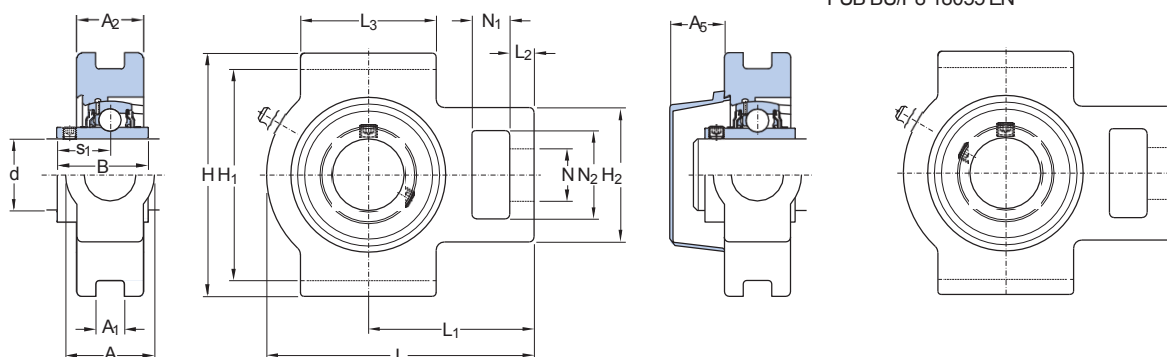


UCFC214 to UCFC218

Principal dimensions				Basic load ratings		Fatigue load limit	Limiting speed	Mass	Designations	
d	Da	J	J ₁	C	C ₀	P _U	with shaft tolerance h6		Ball bearing unit	Associated end cover
h8										
mm				kN			r/min	kg	—	
20	62	78	55,2	12,7	6,55	0,28	6 500	0,71	UCFC 204/H	ECY204
25	70	90	63,6	14	7,8	0,335	5 850	1	UCFC 205/H	ECY205
30	80	100	70,7	19,5	11,2	0,475	5 000	1,3	UCFC 206/H	ECY206
35	90	110	77,8	25,5	15,3	0,655	4 300	1,6	UCFC 207/H	ECY207
40	100	120	84,9	30,7	19	0,8	3 750	2	UCFC 208/H	ECY208
45	105	132	93,3	33,2	21,6	0,915	3 400	2,7	UCFC 209/H	ECY209
50	110	138	97,6	35,1	23,2	0,98	3 300	2,9	UCFC 210/H	ECY210
55	125	150	106,1	43,6	29	1,25	3 000	4,1	UCFC 211/H	ECY211
60	135	160	113,1	52,7	36	1,53	2 700	4,95	UCFC 212/H	ECY212
65	145	170	120,2	57,2	40	1,7	2 350	5,65	UCFC 213/H	ECY213
70	150	177	125,2	62,4	44	1,86	2 250	6,85	UCFC 214	ECY214
75	160	184	130,1	66,3	49	2,04	2 100	7,35	UCFC 215	ECY215
80	170	200	141,4	71,5	54	2,2	1 900	9,1	UCFC 216	ECY216
90	190	220	155,6	95,6	72	2,7	1 600	12,8	UCFC 218	ECY218

Dimensions										
		₁	A ₃	A ₆	B	L	N	G	s ₁	T
mm										
20	26	7	5	20,5	31	100	12	10	18,3	28,3
25	27,5	7	6	20,5	34,1	115	12	10	19,8	29,8
30	30	8	8	22,5	38,1	125	12	10	22,2	32,2
35	32	9	8	24,5	42,9	135	14	12	25,4	36,4
40	35,5	9	10	26	49,2	145	14	12	30,2	41,2
45	37,5	14	12	26,5	49,2	160	16	14	30,2	40,2
50	39	14	12	33	51,6	165	16	14	32,6	42,6
55	43	15	12	37,5	55,6	185	19	16	33,4	46,4
60	47,5	15	12	39	65,1	195	19	16	39,7	56,7
65	50	15	14	39	68,3	205	19	16	42,9	58,9
70	54	10	14	41,5	74,6	215	19	16	44,4	61,4
75	56	10	16	41,5	77,8	220	19	16	44,5	62,5
80	58	10	16	41,5	82,6	240	23	20	49,3	67,3
90	68,5	20	18	45,5	96	265	23	20	56,3	78,3

This page is a reprint from
PUB BU/P8 18055 EN

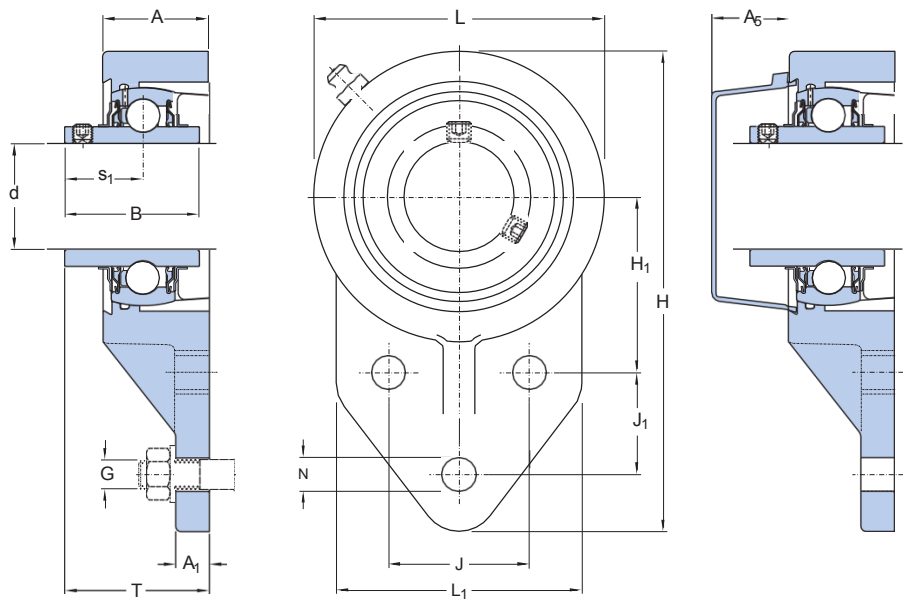


UCT 204/H to UCT 213/H

UCT 214 to UCT 217

Principal dimensions				Basic load ratings		Fatigue load limit	Limiting speed	Mass	Designations	Associated
d	H ₁	A ₁	N	C	C ₀	P _u	with shaft tolerance h6	kg	Ball bearing unit	end cover
mm				kN			r/min		–	
20	76	12	19	12,7	6,55	0,28	6 500	0,7	UCT 204/H	ECY 204
25	76	12	19	14	7,8	0,335	5 850	0,79	UCT 205/H	ECY 205
30	89	12	22	19,5	11,2	0,475	5 000	1,25	UCT 206/H	ECY 206
35	89	12	22	25,5	15,3	0,655	4 300	1,6	UCT 207/H	ECY 207
40	102	16	29	30,7	19	0,8	3 750	2,35	UCT 208/H	ECY 208
45	102	16	29	33,2	21,6	0,915	3 400	2,35	UCT 209/H	ECY 209
50	102	16	29	35,1	23,2	0,98	3 300	2,5	UCT 210/H	ECY 210
55	130	22	35	43,6	29	1,25	3 000	3,85	UCT 211/H	ECY 211
60	130	22	35	52,7	36	1,53	2 700	4,7	UCT 212/H	ECY 212
65	151	26	41	57,2	40	1,7	2 350	6,7	UCT 213/H	ECY 213
70	151	26	41	62,4	44	1,86	2 250	6,9	UCT 214	ECY 214
75	151	26	41	66,3	49	2,04	2 100	7,2	UCT 215	ECY 215
80	165	26	41	71,5	54	2,2	1 900	8,3	UCT 216	ECY 216
85	173	30	48	83,2	64	2,5	1 800	10,8	UCT 217	ECY 217

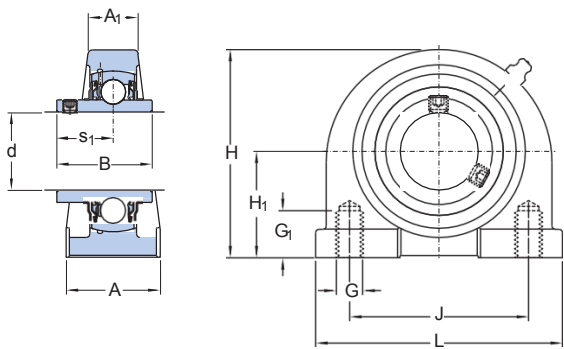
Dimensions													
	2	A ₆	B	H	H ₂	L	L ₁	L ₂	L ₃	N ₁	N ₂	s ₁	
mm													
20	32	21	20,5	31	89	51	94	61	10	51	16	32	18,3
25	32	24	20,5	34,1	89	51	97	62	10	51	16	32	19,8
30	37	28	22,5	38,1	102	56	113	70	10	57	16	37,5	22,2
35	37	30	24,5	42,9	102	64	129	78	13	64	16	37,5	25,4
40	49	33	26	49,2	114	83	145	88	16	83	19	49	30,2
45	49	35	26,5	49,2	117	83	145	87	16	83	21	51	30,2
50	49	37	33	51,6	117	83	148	90	16	86	19	49	32,6
55	64	38	37,5	55,6	146	102	172	106	19	95	25	64,5	33,4
60	64	42	39	65,1	146	102	45	119	19	102	32	64,5	39,7
65	70	44	39	68,3	167	111	225	137	21	121	32	70	42,9
70	70	46	41,5	74,6	167	111	225	137	21	121	32	70	44,4
75	70	48	41,5	77,8	167	111	232	140	21	121	32	70	44,5
80	70	51	41,5	82,6	184	111	235	140	21	121	32	70	49,3
85	73	54	43	85,7	198	124	260	162	29	157	38	73	51,6



Principal dimensions				Basic load ratings		Fatigue load limit	Limiting speed	Mass	Designations	
d	H ₁	J	J ₁	C	C ₀	P _u	with shaft tolerance h6	kg	Ball bearing unit	Associated end cover
mm				kN			r/min		–	
30	50	40	29	19,5	11,2	0,475	5 000	1,05	UCFB 206/H	ECY206
35	55	46	32	25,5	15,3	0,655	4 300	1,4	UCFB 207/H	ECY207
40	60	50	41	30,7	19	0,8	3 750	1,8	UCFB 208/H	ECY208
45	65	54	43	33,2	21,6	0,915	3 400	2,15	UCFB 209/H	ECY209

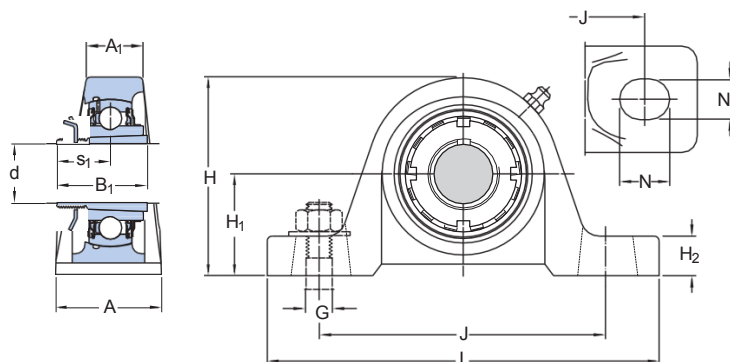
Dimensions											
		d_1	A_6	B	H	L	L_1	N	G	s_1	T
mm											
30	30	10	22,5	38,1	137	83	70	9,5	8	22,2	40,9
35	33,5	13	24,5	42,9	144	90	83	9,5	8	25,4	44,4
40	35,5	16	26	49,2	164	100	78	11	10	30,2	51,2
45	37	18	26,5	49,2	176	106	80	11	10	30,2	50,2

This page is a reprint from
PUB BU/P8 18054 EN



Principal dimensions			Basic load ratings		Fatigue load limit	Limiting speed	Mass	Designations
d	H ₁	J	C	C ₀	P _u	with shaft tolerance h6		
mm			kN			r/min	kg	—
35	47,6	80	25,5	15,3	0,655	4 300	1,45	UCPA 207/H
40	49,2	84	30,7	19	0,8	3 750	1,65	UCPA 208/H
45	54,2	90	33,2	21,6	0,915	3 400	1,85	UCPA 209/H
50	57,2	94	35,1	23,2	0,98	3 300	2,25	UCPA 210/H

Dimensions								
		₁	B	H	L	G	G ₁	s ₁
		mm				–	mm	
35	42	22	42,9	93	110,5	M14	20	25,4
40	45	27	49,2	98	116	M14	20	30,2
45	45	26	49,2	106	120	M14	25	30,2
50	51	27	51,6	113	130	M16	25	32,6



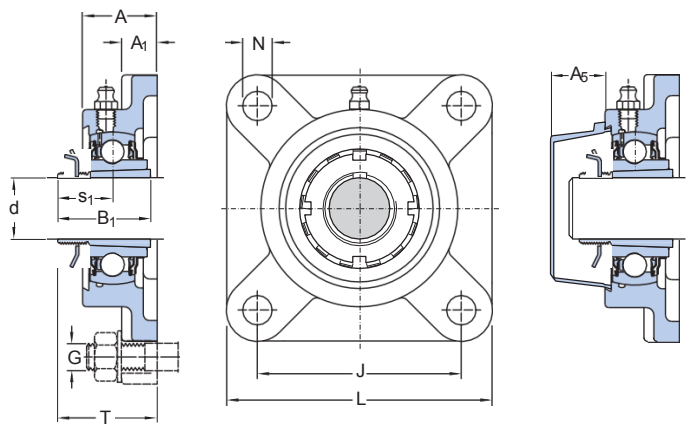
Principal dimensions			Basic load ratings		Fatigue load limit	Limiting speed	Mass	Designations	
d	H ₁	J	dynamic	static	P _u	with shaft tolerance h6	kg	Ball bearing unit	Adapter sleeve ¹⁾
mm			C	C ₀		r/min		–	
20	36,5	105	14	7,8	0,335	5 850	0,82	UKP205 K/H	H 2305
25	42,9	121	19,5	11,2	0,475	5 000	1,25	UKP206 K/H	H 2306
30	47,6	127	25,5	15,3	0,655	4 300	1,6	UKP207 K/H	H 2307
35	49,2	137	30,7	19	0,8	3 750	2,1	UKP208 K/H	H 2308
40	54	146	33,2	21,6	0,915	3 400	2,4	UKP209 K/H	H 2309
45	57,2	159	35,1	23,2	0,98	3 300	2,9	UKP210 K/H	H 2310
50	63,5	171	43,6	29	1,25	3 000	3,75	UKP211 K/H	H 2311
55	69,8	184	52,7	36	1,53	2 700	4,7	UKP212 K/H	H 2312
60	76,2	203	57,2	40	1,7	2 350	6,4	UKP213 K/H	H 2313

¹⁾ Order adapter sleeves separately.

Dimensions										
d	A	A ₁	B ₁	H	H ₂	L	N	N ₁	G	s _{1,2)}
mm										
20	38	22	35	70,5	16	139,5	18	13	10	20,5
25	45	24	38	83,5	16,5	165	21	17	14	22,5
30	46	27	43	93,5	18,5	166,5	21	17	14	24,8
35	49	29	46	101	20,5	184	21	17	14	27,5
40	51	29	50	108	19	189,5	21	17	14	29
45	56	31	55	116	19	206,5	22	20	16	31,1
50	59	35	59	126	22	219	22	20	16	32,5
55	62	36	62	141,5	22	239,5	25	20	16	33,8
60	72	35	65	153,5	25,5	265	30	25	20	35,3

²⁾ Values for s₁ are valid before the sleeve is driven into the bearing bore (sleeve and inner ring at starting position).

This page is a reprint from
PUB BU/P8 18056 EN



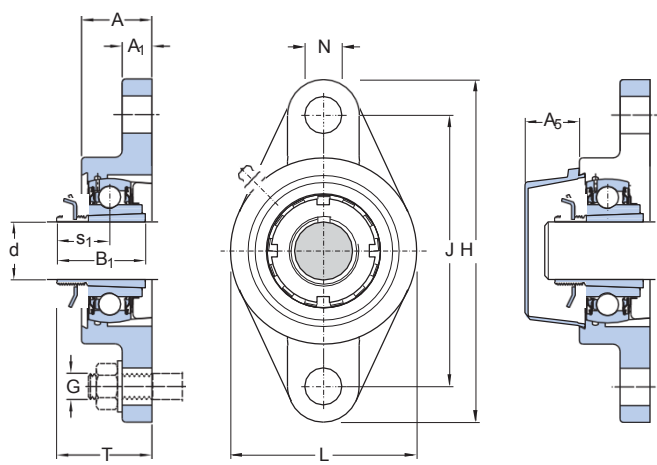
Principal dimensions	Basic load ratings		Fatigue load limit	Limiting speed with shaft tolerance h6	Mass	Designations Ball bearing unit	Adapter sleeve ¹⁾	Associated end cover
	d	J	C	C ₀	P _u			
mm	kN				r/min	kg	–	
20	70	14	7,8	0,335	5 850	0,77	UKF205 K/H	H 2305 EGY205
25	83	19,5	11,2	0,475	5 000	1,15	UKF206 K/H	H 2306 EGY206
30	92	25,5	15,3	0,655	4 300	1,45	UKF207 K/H	H 2307 EGY207
35	102	30,7	19	0,8	3 750	1,9	UKF208 K/H	H 2308 EGY208
40	105	33,2	21,6	0,915	3 400	2,25	UKF209 K/H	H 2309 EGY209
45	111	35,1	23,2	0,98	3 300	2,6	UKF210 K/H	H 2310 EGY210
50	130	43,6	29	1,25	3 000	3,6	UKF211 K/H	H 2311 EGY211
55	143	52,7	36	1,53	2 700	4,2	UKF212 K/H	H 2312 EGY212
60	149	57,2	40	1,7	2 350	5,45	UKF213 K/H	H 2313 EGY213

¹⁾ Order adapter sleeves separately.

Dimensions									
d	A	A ₁	A ₆	B ₁	L	N	G	s _{1,2)}	T
mm									
20	27	13	20,5	35	95	12	10	20,5	36,5
25	30	14	22,5	38	108	12	10	22,5	40,5
30	32	15	24,5	43	118	14	12	24,8	43,8
35	35,5	15	26	46	130	16	14	27,5	48,5
40	38	16	26,5	50	137	16	14	29	51
45	39,5	16	33	55	143	16	14	31,1	53,1
50	43	18	37,5	59	162	19	16	32,5	57,5
55	47,5	18	39	62	175	19	16	33,8	62,8
60	50	22	39	65	187	19	16	35,3	65,3

²⁾ Values for s₁ are valid before the sleeve is driven into the bearing bore (sleeve and inner ring at starting position).

This page is a reprint from
PUB BU/P8 18059 EN



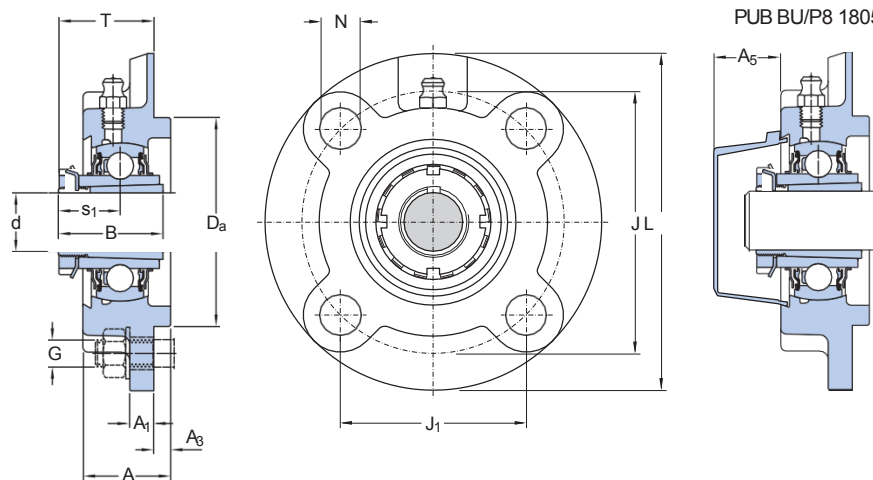
Principal dimensions	Basic load ratings		Fatigue load limit	Limiting speed with shaft tolerance h6	Mass	Designations Ball bearing unit	Adapter sleeve ¹⁾	Associated end cover
	d	J	C	C ₀	P _u			
mm	kN				r/min	kg	—	
20	99	14	7,8	0,335	5 850	0,67	UKFL205 K/H	H 2305 ECY205
25	117	19,5	11,2	0,475	5 000	0,97	UKFL206 K/H	H 2306 ECY206
30	130	25,5	15,3	0,655	4 300	1,25	UKFL207 K/H	H 2307 ECY207
35	144	30,7	19	0,8	3 750	1,6	UKFL208 K/H	H 2308 ECY208
40	148	33,2	21,6	0,915	3 400	2	UKFL209 K/H	H 2309 ECY209
45	157	35,1	23,2	0,98	3 300	2,4	UKFL210 K/H	H 2310 ECY210
50	184	43,6	29	1,25	3 000	3,3	UKFL211 K/H	H 2311 ECY211
55	202	52,7	36	1,53	2 700	4	UKFL212 K/H	H 2312 ECY212
60	210	57,2	40	1,7	2 350	5	UKFL213 K/H	H 2313 ECY213

¹⁾ Order adapter sleeves separately.

Dimensions										
d	A	A ₁	A ₆	B ₁	H	L	N	G	S _{1/2}	T
mm										
20	27	13	20,5	35	130	68	16	14	20,5	36,5
25	30	13	22,5	38	147,5	80	16	14	22,5	40,5
30	32	14	24,5	43	161	90	16	14	24,8	43,8
35	34	14	26	46	174,5	100	16	14	27,5	48,5
40	35	15	26,5	50	188	108	19	16	29	51
45	39	15	33	55	197	115	19	16	31,1	53,1
50	41,5	18	37,5	59	224	130	19	16	32,5	57,5
55	45	18	39	62	250	140	23	20	33,8	62,8
60	47	20	39	65	258	155	23	20	35,3	65,3

²⁾ Values for S₁ are valid before the sleeve is driven into the bearing bore (sleeve and inner ring at starting position).

This page is a reprint from
PUB BU/P8 18058 EN

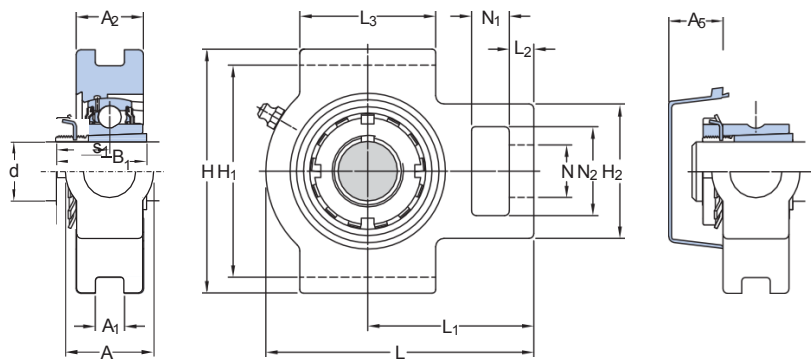


Principal dimensions				Basic load ratings		Fatigue load limit	Limiting speed	Mass	Designations	Adapter sleeve ¹⁾	Associated end cover
d	Da	J	J ₁	C	C ₀	P _U	with shaft tolerance h6		Ball bearing unit		
h8											
mm				kN			r/min	kg	–		
20	70	90	63,6	14	7,8	0,335	5 850	1,05	UKFC205 K/H	H 2305	ECY205
25	80	100	70,7	19,5	11,2	0,475	5 000	1,35	UKFC206 K/H	H 2306	ECY206
30	90	110	77,8	25,5	15,3	0,655	4 300	1,7	UKFC207 K/H	H 2307	ECY207
35	100	120	84,9	30,7	19	0,8	3 750	2,15	UKFC208 K/H	H 2308	ECY208
40	105	132	93,3	33,2	21,6	0,915	3 400	2,9	UKFC209 K/H	H 2309	ECY209
45	110	138	97,6	35,1	23,2	0,98	3 300	3,1	UKFC210 K/H	H 2310	ECY210
50	125	150	106,1	43,6	29	1,25	3 000	4,3	UKFC211 K/H	H 2311	ECY211
55	135	160	113,1	52,7	36	1,53	2 700	5,1	UKFC212 K/H	H 2312	ECY212
60	145	170	120,2	57,2	40	1,7	2 350	5,75	UKFC213 K/H	H 2313	ECY213

¹⁾ Order adapter sleeves separately.

Dimensions										
d	A	A ₁	A ₃	A ₅	B ₁	L	N	G	s _{1/2}	T
mm										
20	27,5	7	6	20,5	35	115	12	10	20,5	30,5
25	30	8	8	22,5	38	125	12	10	22,5	32,5
30	32	9	8	24,5	43	135	14	12	24,8	35,8
35	35,5	9	10	26	46	145	14	12	27,5	38,5
40	37,5	14	12	26,5	50	160	16	14	29	39
45	39	14	12	33	55	165	16	14	31,1	41,1
50	43	15	12	37,5	59	185	19	16	32,5	45,5
55	47,5	15	12	39	62	195	19	16	33,8	50,8
60	50	15	14	39	65	205	19	16	35,3	51,3

²⁾ Values for s₁ are valid before the sleeve is driven into the bearing bore (sleeve and inner ring at starting position).

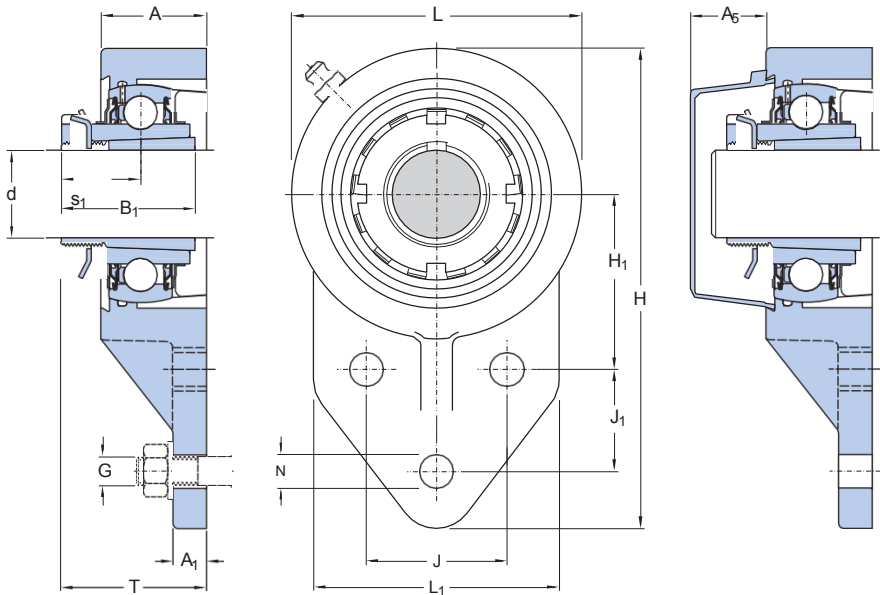


Principal dimensions				Basic load ratings		Fatigue load limit	Limiting speed	Mass	Designations		
d	H ₁	A ₁	N	dynamic	static	P _U	with shaft tolerance h6		Ball bearing unit	Adapter sleeve ¹⁾	Associated end cover
mm				C	C ₀		r/min	kg	–		
20	76	12	19	14	7,8	0,335	5 850	0,84	UKT 205 K/H	H 2305	ECY 205
25	89	12	22	19,5	11,2	0,475	5 000	1,3	UKT 206 K/H	H 2306	ECY 206
30	89	12	22	25,5	15,3	0,655	4 300	1,7	UKT 207 K/H	H 2307	ECY 207
35	102	16	29	30,7	19	0,8	3 750	2,45	UKT 208 K/H	H 2308	ECY 208
40	102	16	29	33,2	21,6	0,915	3 400	2,5	UKT 209 K/H	H 2309	ECY 209
45	102	16	29	35,1	23,2	0,98	3 300	2,7	UKT 210 K/H	H 2310	ECY 210
50	130	22	35	43,6	29	1,25	3 000	4,05	UKT 211 K/H	H 2311	ECY 211
55	130	22	35	52,7	36	1,53	2 700	4,8	UKT 212 K/H	H 2312	ECY 212
60	151	26	41	57,2	40	1,7	2 350	6,8	UKT 213 K/H	H 2313	ECY 213

¹⁾ Order adapter sleeves separately.

Dimensions													
d	A	A ₂	A ₆	B ₁	H	H ₂	L	L ₁	L ₂	L ₃	N ₁	N ₂	s ₁₍₂₎
mm													
20	32	24	20,5	35	89	51	97	62	10	51	16	32	20,5
25	37	28	22,5	38	102	56	113	70	10	57	16	37,5	22,5
30	37	30	24,5	43	102	64	129	78	13	64	16	37,5	24,8
35	49	33	26	46	114	83	145	88	16	83	19	49	27,5
40	49	35	26,5	50	117	83	145	87	16	83	21	51	29
45	49	37	33	55	117	83	148	90	16	86	19	49	31,1
50	64	38	37,5	59	146	102	172	106	19	95	25	64,5	32,5
55	64	42	39	62	146	102	194	119	19	102	32	64,5	33,8
60	70	44	39	65	167	111	225	137	21	121	32	70	35,3

²⁾ Values for s₁ are valid before the sleeve is driven into the bearing bore (sleeve and inner ring at starting position).



Principal dimensions				Basic load ratings		Fatigue load limit	Limiting speed	Mass	Designations		
d	H ₁	J	J ₁	C	C ₀	P _u	with shaft tolerance h6	kg	Ball bearing unit	Adapter sleeve ¹⁾	Associated end cover
mm				kN			r/min		–		
25	50	40	29	19,5	11,2	0,475	5 000	1,1	UKFB206 K/H	H 2306	ECY206
30	55	46	32	25,5	15,3	0,655	4 300	1,5	UKFB207 K/H	H 2307	ECY207
35	60	50	41	30,7	19	0,8	3 750	1,95	UKFB208 K/H	H 2308	ECY208
40	65	54	43	33,2	21,6	0,915	3 400	2,3	UKFB209 K/H	H 2309	ECY209

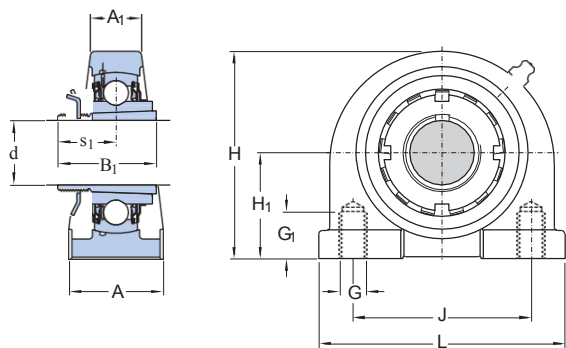
¹⁾ Order adapter sleeves separately.

Dimensions

d	A	A ₁	A ₆	B ₁	H	L	L ₁	N	G	s _{1/2}	T
mm											
25	30	10	22,5	38	137	83	70	9,5	8	22,5	41,2
30	33,5	13	24,5	43	144	90	83	9,5	8	24,8	43,8
35	35,5	16	26	46	164	100	78	11	10	27,5	48,5
40	37	18	26,5	50	176	106	80	11	10	29	49

²⁾ Values for s₁ are valid before the sleeve is driven into the bearing bore (sleeve and inner ring at starting position).

This page is a reprint from
PUB BU/P8 18061 EN



Principal dimensions			Basic load ratings		Fatigue load limit	Limiting speed	Mass	Designations	Adapter sleeve ¹⁾
d	H ₁	J	dynamic	static	P _u	with shaft tolerance h6	kg	Ball bearing unit	
mm			C	C ₀		r/min		—	
30	47,6	80	25,5	15,3	0,655	4 300	1,5	UKPA207 K/H	H 2307
35	49,2	84	30,7	19	0,8	3 750	1,75	UKPA208 K/H	H 2308
40	54,2	90	33,2	21,6	0,915	3 400	2	UKPA209 K/H	H 2309
45	57,2	94	35,1	23,2	0,98	3 300	2,45	UKPA210 K/H	H 2310

¹⁾ Order adapter sleeves separately.

Dimensions								
d	A	A ₁	B ₁	H	L	G	G ₁	S _{1/2}
mm						–	mm	
30	42	22	43	93	110,5	M14	20	24,8
35	45	27	46	98	116	M14	20	27,5
40	45	26	50	106	120	M14	25	29
45	51	27	55	113	130	M16	25	31,1

²⁾ Values for s₁ are valid before the sleeve is driven into the bearing bore (sleeve and inner ring at starting position).